**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**KHOA LUẬT**

---

**Somdeth KEOVONGSACK**

# SO SÁNH PHÁP LUẬT CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VỚI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VỀ BẢO HỘ NHÃN HIỆU HÀNG HÓA

Chuyên ngành: LUẬT KINH TẾ

Mã số: 62 38 50 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

Công trình được hoàn thành tại: Khoa Luật, Đại hoc quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Ngô Huy Cương

2. TS. Nguyễn Thị Quế Anh

Phản biện: . . . . . .

. . . . . .

Phản biện: . . . . . .

. . . . . .

Phản biện: . . . . . .

. . . . . .

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở họp tại Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội

vào hồi giờ ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Lào) là một trong những nước kém phát triển nhất trên thế giới. Bắt đầu từ năm 1986, Chính phủ Lào đã đổi mới chính sách kinh tế đất nước từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế nhiều thành phần hoạt động theo hướng kinh tế thị trường. Chính phủ Lào luôn luôn tạo mọi điều kiện thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào đất nước, do đó việc hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế toàn cầu trở thành nhu cầu tất yếu của Chính phủ Lào.

Kết quả đó, Lào đã gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1998 và ký hiệp định song phương về đầu tư thương mại với nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới. Đặc biệt nhất là ngày 3/2/2013 vừa qua Lào đã trở thành thành viên chính thức thứ 158 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Đây có thể được coi là thời khắc lịch sử trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế của Chính phủ và nhân dân Lào. Trước khi gia nhập WTO, Lào đã có nhiều cố gắng trong việc cải cách hệ thống luật pháp và thể chế. Chính phủ Lào tin rằng việc gia nhập WTO sẽ giúp thúc đẩy phát triển, thu hút đầu tư quốc tế nhiều hơn và đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, việc gia nhập WTO sẽ giúp cho Lào có thể thực hiện được Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ vào năm 2020.

Trước những tiềm năng thuận lợi và thành công trong việc đàm phán gia nhập WTO, thách thức và những khó khăn lớn nhất đang ở phía trước Lào là phải thực hiện đầy đủ và hiệu quả các cam kết quốc tế trong khuôn khổ WTO, đặc biệt nhất là Lào phải xây dựng hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) tuân thủ đầy đủ và hiệu quả theo các quy định của Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền SHTT (Hiệp định TRIPs).

Trong khi đó, Lào cũng không khác gì với các nước kém phát triển khác, tình trạng vi phạm quyền SHTT ở thị trường trong nước vẫn đang diễn ra ngày càng gia tăng trên nhiều lĩnh vực khác nhau với các hành vi vi phạm đa dạng và phức tạp, nhất là hàng hóa xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa (NHHH). Bởi vì Lào có biên giới với các nước láng giềng hoàn toàn là trên đất liền cho nên việc vận chuyển hàng hóa vi phạm quyền SHTT qua lại biên giới và lưu thông trên thị trường của Lào là rất khó kiểm soát và càng trở nên ngày càng gia tăng. Những gia tăng và lan rộng của hàng hóa xâm phạm quyền SHTT tại Lào là do nhận thức và hiểu biết của các doanh nghiệp, người tiêu dùng lẫn cán bộ nhà nước từ cấp trung ương đến địa phương vẫn còn hạn chế về việc bảo hộ quyền SHTT nói chung và NHHH nói riêng.

Nhãn hiệu hàng hóa là một trong những các đối tượng quyền SHTT đầu tiên được pháp luật Lào bảo hộ. Chính phủ Lào đã ban hành Nghị định số 06/CP về NHHH vào năm 1995. Với những nỗ lực và quyết tâm gia nhập WTO, Quốc hội Lào đã ban hành Luật SHTT số 08/QH ngày 24/12/2007. Đây là Luật SHTT đầu tiên của Lào điều chỉnh tất cả các khía cạnh của quyền SHTT trong một văn bản luật chuyên biệt này.

Mặc dù, Luật SHTT được ban hành và có hiệu lực được gần 4 năm, nhưng Chính phủ Lào vẫn chưa ban hành được Nghị định hay văn bản pháp luật nào quy định hướng dẫn việc thi hành luật này. Trong thực tế triển khai áp dụng, Luật SHTT 2007 đã bộc lộ ra nhiều bất cập. Điều này dẫn đến việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của luật này vào cuối năm 2011 để làm cho nội dung phù hợp với các yêu cầu và đòi hỏi của pháp luật quốc tế về bảo hộ quyền SHTT. Nhưng Luật SHTT sửa đổi, bổ sung vẫn còn vấp phải nhiều bất cập, nhiều nội dung quan trọng trong việc xác lập quyền sở hữu công nghiệp (SHCN), nội dung quyền, cũng như các biện pháp và chế tài thực thi quyền SHTT vẫn còn chưa được cụ thể hóa trong luật. Một lần nữa, cho đến hết năm 2013, Chính phủ

Lào cũng vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn luật nào liên quan đến việc bảo hộ quyền SHTT. Do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo hộ quyền SHTT nói chung và bảo hộ NHHH nói riêng còn chưa cụ thể, chưa đầy đủ theo chuẩn mực quy định của Hiệp định TRIPs, năng lực của các cơ quan chức năng vẫn còn hạn chế làm cho công tác bảo vệ quyền SHTT của các cơ quan chức năng gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Các doanh nghiệp cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm ra cơ quan nào có thẩm quyền thực sự trong việc giải quyết và xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT của mình khi bị người khác xâm phạm. Hơn nữa, có rất nhiều doanh nghiệp và cá nhân còn không biết là quyền SHTT của mình đã tạo ra là đã có luật bảo hộ cho tài sản trí tuệ của mình.

Trước tình trạng trên, Chính phủ Lào đã hết sức nỗ lực trong việc thực thi bảo hộ quyền SHTT, song cũng phải thừa nhận rằng, nó chưa đáp ứng ngang tầm với đòi hỏi thực tiễn khách quan xuất phát từ các điểm bất cập chính sau:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo hộ NHHH chưa đáp ứng được tính đầy đủ và hiệu quả theo yêu cầu của Hiệp định TRIPs.

- Hoạt động thực thi bảo hộ NHHH của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa có hệ thống và biện pháp đồng bộ.

- Việc xử lý các vụ vi phạm về quyền SHTT nói chung và NHHH nói riêng của các cơ quan chức năng thiếu nghiêm túc, mức độ xử phạt còn rất thấp, không đủ răn đe người vi phạm.

- Năng lực và kiến thức về SHTT và NHHH nói riêng của các cán bộ còn nhiều hạn chế, nhận thức của cộng đồng xã hội còn chưa cao.

Tình trạng này đã làm cho việc bảo hộ NHHH ở Lào đạt kết quả không cao,

gây nản lòng cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trên thực tế, có rất nhiều cách xây dựng hệ thống bảo hộ quyền SHTT một cách hiệu quả, trong đó, cách hiệu quả nhất là học hỏi kinh nghiệm các quốc gia tiên phong đi trước như Việt Nam là rất quan trọng và bổ ích đối với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo hộ NHHH tại Lào. Bởi vì, Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng, có hệ thống chính trị cũng như hệ thống pháp luật tương đồng với nhau, Việt Nam cũng là một trong những nước đứng đầu về đầu tư nước ngoài tại Lào, hệ thống bảo hộ NHHH của Việt Nam được xây dựng ngày càng hoàn thiện và được cùng cố một cách tích cực để thực hiện đầy đủ và hiệu quả các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Chính vì lẽ đó, việc nghiên cứu đề tài: ***"So sánh pháp luật của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa"*** sẽ góp phần giải quyết được nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ NHHH của Lào.

Tác giả hy vọng rằng từ những kinh nghiệm thực tiễn của việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ NHHH tại Việt Nam trải qua trước và sau khi gia nhập WTO trong vài năm trở lại đây sẽ giúp tác giả gặt hái được bài học quý giá từ Việt Nam trong việc xây dựng, hoàn thiện và phát triển hệ thống bảo hộ NHHH cho quốc gia mình.

## 2. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

***Mục đích nghiên cứu:*** làm rõ về mặt lý luận, cơ sở pháp lý và thực trạng về bảo hộ NHHH theo pháp luật Lào và Việt Nam, trên cơ sở so sánh và đối chiếu hệ thống pháp luật bảo hộ NHHH của hai nước. Từ đó đưa ra đề xuất các phương hướng hoàn thiện trong việc xây dựng hệ thống bảo hộ NHHH theo pháp luật Lào tương đồng với các nước khu vực và phù hợp với các công ước quốc tế.

***Nhiệm vụ nghiên cứu:*** để đạt được mục đích trên, luận án đã đặt ra và giải quyết những nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu lý luận về pháp luật bảo hộ NHHH;
- Nghiên cứu thực trạng pháp luật bảo hộ NHHH của Lào trong sự so sánh với pháp luật Việt Nam;
- Nghiên cứu thực trạng áp dụng pháp luật bảo hộ NHHH của Lào trong sự so sánh với pháp luật Việt Nam;
- Nghiên cứu về bộ máy và các biện pháp chế tài trong việc bảo hộ NHHH của Lào và Việt Nam, từ đó đưa ra đề xuất các biện pháp tốt nhất nhằm nâng cao hiệu quả bảo hộ NHHH theo pháp luật Lào trong thời gian tới.

***Phạm vi nghiên cứu:*** Luận án tập trung nghiên cứu vào các quy định hiện hành về bảo hộ NHHH theo pháp luật Lào, Việt Nam và các điều ước quốc tế liên quan.

Về mặt thời gian, luận án tập trung nghiên cứu pháp luật bảo hộ NHHH ở Lào từ năm 1995, đến tháng 6 năm 2014 và đưa ra phương hướng hoàn thiện pháp luật Lào đến năm 2020.

## 4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án chủ yếu sử dùng phương pháp lịch sử, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh và phương pháp tổng hợp để chỉ ra những điểm giống nhau, khác nhau và những điểm cần khắc phục của hệ thống pháp luật về bảo hộ NHHH giữa Lào và Việt Nam.

## 5. Những đóng góp mới của luận án

Luận án có một số đóng góp mới cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ NHHH của Lào như:

- Nghiên cứu một cách toàn diện về pháp luật bảo hộ NHHH của Lào, từ đó chỉ ra những nguyên nhân hạn chế trong lĩnh vực bảo hộ NHHH ở Lào.
- So sánh, đối chiếu các quy định pháp luật bảo hộ NHHH của Lào với một số điều ước quốc tế quan trọng và pháp luật của một số quốc gia trên thế giới, đặc biệt nhất là pháp luật của Việt Nam, từ đó chỉ ra tính đầy đủ và hiệu quả cần đạt được đối với Lào trong thời gian tới.
- Đưa ra các kiến nghị và giải pháp hoàn thiện nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động thực thi quyền đối với NHHH và công tác xây dựng hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền SHTT của Lào nhằm đảm bảo tính đầy đủ và hiệu quả theo yêu cầu của Hiệp định TRIPs.

## 6. Ý nghĩa của luận án và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu và những kiến nghị của luận án có ý nghĩa quan trọng góp phần hoàn thiện khung pháp luật hiện hành về bảo hộ NHHH và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ NHHH nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Lào. Ngoài ra, luận án còn góp phần cho các doanh nghiệp hiểu biết thêm về tầm quan trọng của việc bảo hộ NHHH của mình và góp phần vào công tác giảng dạy và nghiên cứu của tác giả sau này.

Luận án này có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong công tác nghiên cứu, giảng dạy

## NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN ÁN

### Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Tác giả luận án trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu theo vấn đề liên quan đến đối tượng nghiên cứu của luận án như: tình hình nghiên cứu lý luận về bảo hộ NHHH, tình hình nghiên cứu về quy định pháp luật về bảo hộ NHHH và tình hình nghiên cứu về thực trạng áp dụng pháp luật về bảo hộ NHHH. Ở mỗi vấn đề tác giả đã đánh giá lồng ghép các tình hình nghiên cứu trên thế giới, ở Việt Nam và ở Lào. Qua đó nhận xét, đánh giá và đề ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu của luận án.

Hầu hết các bài viết, các công trình nghiên cứu về NHHH của các tác giả Việt Nam trong thời gian qua đều tập trung phân tích, đánh giá các khía cạnh khác nhau về sự phù hợp của hệ thống pháp luật bảo hộ NHHH ở Việt Nam và nhu cầu phát triển thực tế trong giai đoạn hiện nay; tác giả Việt Nam đã nêu ra một số định hướng và giải pháp nhất định nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam về bảo hộ NHHH.

Các công trình nghiên cứu của PGS.TS. Lê Hồng Hạnh, TS. Vũ Thị Hải Yến, Đàm Thị Diễm Hạnh, TS. Lê Mai Thanh, RAVEEN Obhrai, TS. Nguyễn Thị Quế Anh, chủ yếu nghiên cứu về các vấn đề lý luận về NHHH như, khái niệm, chức năng và vai trò, phận biệt NHHH với một số đối tượng khác có liên quan, và việc phân loại NHHH để góp phần trong việc đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật về NHHH.

Trong công trình của các tác giả Phan Ngọc Tâm, Vương Thanh Thúy, Nguyễn Như Quỳnh, chủ yếu nghiên cứu và phân tích sâu hơn với các khía cạnh khác nhau trong lĩnh vực bảo hộ NHHH dưới sự so sánh với pháp luật của các nước phát triển như, Hòa Kỳ, Liên Minh Châu Âu và các điều ước quốc tế

có liên quan để góp phần đổi mới và đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hộ NHHH của Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu trong công trình của các tác giả Nguyễn Đức Nga, Lê Việt Long, đề cập đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội xâm phạm quyền SHCN và quyền SHTT dưới góc độ của khoa học luật hình sự và tố tụng hình sự nên luận án tập trung nghiên cứu xoay quanh vấn đề hoàn thiện chính sách, pháp luật về SHCN và pháp luật về SHTT. Trong công trình của tác giả Lê Hoài Nam, chủ yếu đề cập đến hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống hành vi xâm phạm quyền SHTT theo chức năng của lực lượng cảnh sát nhân dân nên tác giả không đi sâu nghiên cứu về nội dung phòng ngừa tội phạm về SHTT.

Trong công trình của tác giả Định Thị Mai Phương, chủ yếu tập trung nghiên cứu chuyên sau vào nguyên tắc bồi thường thiệt hại và căn cứ xác định bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp xâm phạm quyền SHCN để hoàn thiện pháp luật và cơ chế thực thị liên quan đến bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền SHTT ở Việt Nam.

Trong công trình của các tác giả Nguyễn Văn Luật và Lê Mai Thanh, lần đầu tiên các vấn đề pháp lý về bảo hộ quyền SHCN đối với NHHH tại Việt Nam đã được đề cập tương đối toàn diện và có hệ thống. Một số giải pháp và kiến nghị nêu trong luận án đã góp phần vào việc đổi mới và hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo hộ NHHH tại Việt Nam trong thời gian qua. Tuy nhiên, do thời điểm nghiên cứu của các công trình này so với hiện nay các quy định pháp luật về bảo hộ NHHH tại Việt Nam đã có sự thay đổi đáng kể để tương thích với các điều ước quốc tế liên quan và điều kiện hội nhập kinh tế quôc tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Trong công trình của PGS.TS. Nguyễn Bá Diễn, TS. Lê Xuân Thảo, TS. Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Chiến Thắng… đều nghiên cứu trong phạm vi rộng hơn, đề cập đến vấn đề thực thi quyền SHTT nói chung và quyền SHCN nói riêng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, đặc biệt là hoạt động thực thi quyền SHTT sau khi Việt Nam trở thành thành viên của WTO.

Có thể thấy rằng, thời gian qua đã có nhiều tác giả Việt Nam chủ yếu phân tích, đánh giá mức độ phù hợp, tương thích và khác biệt so với pháp luật quốc tế và pháp luật của một số nước phát triển như, Hoa Kỳ, Liên Minh Châu Ây, Pháp, Nhật, Trung Quốc và vv… , từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo hộ NHHH tại Việt Nam.

Trên cơ sở nhận xét, đánh giá khái quát kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học Việt Nam và một số công trình của tác giả nước ngoài và Lào về bảo hộ NHHH, luận án đã đi đến kết luận rằng: các nhà khoa học Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu về mọi khía cạnh liên quan đến bảo hộ NHHH và đã đạt được nhiều kết quả mới góp phần vào việc hoàn thiện và nâng cao hoạt động thực hiện pháp luật về bảo hộ NHHH tại Việt Nam trong thời gian qua. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu dưới góc độ so sánh một cách toàn diện về pháp luật bảo hộ NHHH giữa Việt Nam và Lào. Luận án cũng đã xác định vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, vấn đề cần được làm rõ thêm trong quá trình nghiên cứu; những định hướng cần được phận tích, làm rõ ở các chương tiếp theo của luận án để đưa ra những đề xuất, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi pháp luật về bảo hộ NHHH của Lào.

## Chương 2 : Một số vấn đề lý luận về pháp luật bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa

### 2.1. Khái quát chung về nhãn hiệu hàng hóa

*2.1.1. Quá trình hình thành nhãn hiệu hàng hóa*

Tác giả luận án trình bày khái quát về quá trình hình thành NHHH từ thời xa xưa, từ thời điểm bắt đầu có sự ra đời của việc lưu thông hàng hóa, đến thời điểm có sự phát triển của nền sản xuất hàng hóa thương mại toàn cầu.

*2.1.2. Chức năng của nhãn hiệu hàng hóa*

Trong phần này, tác giả đưa ra một số chức năng cơ bản và quan trọng nhất của NHHH. Các chức năng đó bao gồm: Chức năng chỉ dẫn nguồn gốc; Chức năng quảng cáo hoặc tiếp thị; và Chức năng bảo đảm chất lượng

*2.1.3. Khái niệm nhãn hiệu hàng hóa*

*2.1.3.1. Khái niệm nhãn hiệu hàng hóa theo pháp luật của một số nước*

Tác giả luận án trình bày khái niệm NHHH theo pháp luật của các nước phát triển, các nước có mỗi quan hệ thương mại đắc biệt đối với Lào như: Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Úc, Nhật Bản, Trung quốc, Thái Lan và Việt Nam.

Có thể thấy rằng, theo quy định của Luật NHHH Hoa Kỳ, Pháp, Đức và Úc, có nhiều nét tương đồng với nhau đó là ngoài việc quy định dấu hiệu truyền thống như: từ ngữ, chữ số, chữ cái, hình ảnh…còn quy định khả năng dấu hiệu được bảo hộ đối với dấu hiệu phi truyền thống như: dấu hiệu âm thanh, dấu hiệu mùi và dấu hiệu bất kỳ, miễn là các dấu hiệu đó có khả năng phân biệt hàng hóa hoặc dịch vụ của các chủ thể khác nhau.

Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam vẫn chưa cho phép đăng ký

nhãn hiệu âm thanh và nhãn hiệu mùi. Theo pháp luật của các nước trên, có những nước đã liệt kê các dấu hiệu có khả năng được đăng ký NHHH rộng hơn hoặc hẹp hơn nước khác theo quy định của pháp luật của mình.

*2.1.3.2. Khái niệm nhãn hiệu hàng hóa theo pháp luật quốc tế*

Tác giả luận án trình bày khái niệm NHHH theo quy định của WIPO và theo Hiệp định TRIPs. Theo Hiệp định TRIPs thì NHHH được hiểu là: Bất kỳ một dấu hiệu, hoặc tổ hợp các dấu hiệu nào, có khả năng phân biệt hàng hóa hoặc dịch vụ của một doanh nghiệp với hàng hóa hoặc dịch vụ của các doanh nghiệp khác, đều có thể làm nhãn hiệu hàng hóa. Các dấu hiệu đó, đặc biệt là các từ, kể cả tên riêng, các chữ cái, chữ số… Đây là một khái niệm mang tính khái quát và mềm dẻo trong pháp luật quốc tế. Còn các quốc gia, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội của mình mà đưa ra khái niệm nhãn hiệu phù hợp.

*2.1.3.3. Khái niệm nhãn hiệu hàng hóa theo pháp luật Lào*

Tác giả luận án trình bày khái niệm NHHH theo các quy định hiện hành của pháp luật Lào như: khái niệm NHHH theo quy định của Nghị định 1995, Hiệp định thương mại song phương giữa Hoa Kỳ và Lào, Luật SHTT 2007 Lào và Luật SHTT sửa đổi, bổ sung 2011 Lào.

Khái niệm NHHH theo quy định tại khoản 9 và khoản 10 Điều 3 Luật SHTT 2011 Lào là ‘‘NHHH là bất kỳ một dấu hiệu hoặc tổ hợp các dấu hiệu nào có khả năng phân biệt hàng hóa hoặc dịch vụ của một doanh nghiệp với hàng hóa hoặc dịch vụ của các doanh nghiệp khác’’.

Ngoài ra, khoản 1, Điều 16 Luật SHTT 2011 Lào còn quy định điều kiện chung đối với dấu hiệu có khả năng đăng ký là: Nhãn hiệu có thể là bất kỳ một dấu hiệu hoặc tổ hợp các dấu hiệu nào, có khả năng phân biệt hàng hóa hoặc dịch vụ

của một doanh nghiệp với hàng hóa hoặc dịch vụ của các doanh nghiệp khác. Các dấu hiệu đó, đặc biệt là các từ, kể cả tên riêng, thiết kế, chữ số, các yếu tố hình họa, hình dạng của hàng hóa (hình ba chiều) hoặc hình dạng của bao bì hàng hóa và tổ hợp các màu sắc cũng như tổ hợp bất kỳ của các dấu hiệu trên.

Có thể thấy rằng, Luật SHTT 2011 Lào đã nội luật hóa khái niệm NHHH quy định tại Hiệp định TRIPs vào Luật SHTT Lào.

Từ khái niệm NHHH theo quy định của pháp luật của các nước trên và khái niệm theo pháp luật quốc tế, tác giả luận án đã kết luận rằng: NHHH là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh khác nhau. NHHH của chủ thể này phải không trùng, tương tự gây hiểu lầm và nhầm lẫn với hàng hóa, dịch vụ của chủ thể khác. Còn dấu hiệu có khả năng dùng làm NHHH được quy định trong pháp luật của các nước là không hoàn toàn giống nhau. Điều này nó phụ thuộc vào trình độ phát triển và truyền thống pháp luật về bảo hộ NHHH của mỗi quốc gia. Ví dụ: Lào và Việt Nam dấu hiệu có thể được dùng làm NHHH bao gồm: các từ, kể cả tên riêng, chữ số… Trong khi đó, ở các nước phát triển như: Hoa Kỳ, Pháp, Đức… các dấu hiệu được đăng ký làm NHHH không những chỉ giới hạn ở dấu hiệu truyền thống mà còn mở rộng đến dấu hiệu không có khả năng nhìn thấy, nắm bắt được như: dấu hiệu âm thanh và dấu hiệu mùi.

### *2.1.4. Phân loại nhãn hiệu hàng hóa*

Trong phần này, tác giả luận án trình bày một số loại NHHH được pháp luật của các nước trên thế giới thừa nhận. Bao gồm: nhãn hiệu hàng hóa và nhãn hiệu dịch vụ; nhãn hiệu tập thể; nhãn hiệu chứng nhận; và nhãn hiệu nổi tiếng.

### *2.1.5. Phân biệt nhãn hiệu hàng hóa với một số đối tượng khác*

Ở phần này tác giả giới thiệu một cách khái quát những điểm khác biệt giữa NHHH với một số đối tượng khác có liên quan để tránh sự nhầm lẫn trong từng bối cảnh cụ thể như phân biệt nhãn hiệu hàng hóa với chỉ dẫn địa lý và phân biệt nhãn hiệu hàng hóa với tên thương mại.

## 2.2. Khái quát chung về pháp luật bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa

### *2.2.1. Quá trình hình thành pháp luật bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa*

Tác giả luận án trình bày khái quát quá trình hình thành pháp luật bảo hộ NHHH trên thế giới, ở Việt Nam và ở Lào.

### *2.2.2. Pháp luật quốc tế về bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa*

Tác giả luận án trình bày một số quy định cở bản của các điều ước quốc tế quan trọng về bảo hộ NHHH, bao gồm: Công ước Paris; Thỏa ước Madrid, Nghị định thư Thỏa Madrid ; Hiệp ước Luật nhãn hiệu hàng hóa; và Hiệp định TRIPs

### *2.2.3. Khái niệm bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa*

Bảo hộ NHHH là sự bảo hộ từ phía nhà nước, thông qua hệ thống luật pháp và các cơ quan có thẩm quyền, xác lập quyền đối với NHHH của các tổ chức, cá nhân đã tạo ra hoặc nắm giữ quyền đối với NHHH đó và thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm quyền đó được thực thi, chống lại mọi sự xâm phạm của người khác.

### *2.2.4. Khái niệm pháp luật bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa*

Qua tham khảo một số quan điểm, tác giả đã đưa ra khái niệm pháp luật bảo hộ NHHH sau: pháp luật bảo hộ NHHH bao gồm tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến NHHH như văn bản chuyên ngành và các văn bản có

liên quan khác. Bên cạnh các văn bản pháp luật quốc gia về bảo hộ NHHH còn có pháp luật quốc tế.

*2.2.5. Ý nghĩa của việc bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa*

Trong phần này, tác giả trình bày một số ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo hộ NHHH như: việc bảo hộ NHHH có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc bảo vệ quyền của chủ sở hữu NHHH, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ lợi ích kinh tế đất nước, và đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế.

## Chương 3: Thực trạng pháp luật bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa của Lào trong sự so sánh với pháp luật Việt Nam

### 3.1. Điều kiện bảo hộ đối với nhãn hiệu hàng hóa

Trong phần này, tác giả trình bày và phân tích về điều kiện bảo hộ đối với NHHH theo quy định tại Điều 72 Luật SHTT Việt Nam và Điều 16 Luật SHTT 2011 Lào.

Pháp luật của hai nước đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện cơ bản nhất đối với một dấu hiệu có khả năng làm NHHH, đó là chức phân biệt. Pháp luật của hai nước đều quy định điều kiện liên quan tới các hậu quả mà NHHH có thể gây ra nếu NHHH có những đặc tính gây hiểu lầm hoặc vi phạm tới trật tự công cộng và đạo đức xã hội. Tuy nhiên, so với pháp luật Việt Nam, điều kiện chung đối với một dấu hiệu được bảo hộ với danh nghĩa NHHH theo pháp luật Lào còn gặp nhiều hạn chế do thiếu quy định điều khoản cụ thể về việc đánh giá khả năng phân biệt của NHHH.

### 3.2. Thực trạng pháp luật về xác lập quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa

*3.2.1. Nguyên tắc xác lập quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Tác giả trình bày nguyên tác xác lập quyền đối với NHHH theo quy định của Luật SHTT Lào và Luật SHTT Việt Nam. *3.2.2. Thực trạng áp dụng quy định về xác lập quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Mục này tác giả trình bày và phân tích sự tương đồng và khác biệt về thực trạng áp dụng các quy định pháp luật về xác lập quyền đối với NHHH giữa pháp luật của hai nước Việt Nam và Lào như: Đơn yêu cầu cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa; Nguyên tắc chấp nhận đơn yêu cầu cấp văn bằng bảo hộ NHHH; Quyền ưu tiên; Quy trình và thời hạn xem xét đơn yêu cầu cấp văn bằng bảo hộ.

## 3.3. Thực trạng pháp luật quy định về chủ sở hữu, nội dung quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa

Mục này tác giả trình bày và phân tích về thực trạng pháp luật quy định về chủ sở hữu NHHH và nội dung quyền đối với NHHH theo pháp luật Việt Nam và pháp luật Lào, từ đó đưa ra những điều bất cập và hạn chế về nội dung quyền đối với chủ sở hữu NHHH trong pháp luật của Lào.

## 3.4. Bảo vệ quyền đối với đối với nhãn hiệu hàng hóa

*3.4.1. Khái quát chung về bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Mục này tác giả khái quát chung về việc bảo vệ quyền đối với NHHH.

*3.4.2. Quy định pháp luật về bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

*3.4.2.1. Các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Trong mục này tác giả trình bày và phân tích về hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH của Lào dưới sự so sánh, đối chiếu với các quy định về hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH quy định trong pháp luật của một số nước.

*3.4.2.2. Các biện pháp bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Tác giả trình bày và phân tích thực trạng của pháp luật về bảo vệ quyền đối với NHHH theo pháp luật Lào dưới sự so sánh với pháp luật Việt Nam bằng các biện pháp chính sau: Biện pháp tự bảo vệ; Biện pháp, chế tài dân sự; Biện pháp và chế tài hành chính; Biện pháp và chế tài hình sự; và Biện pháp kiểm soát hàng hóa tại biên giới.

Xét về mặt hình thức, các biện pháp, chế tài quy định theo pháp luật Lào là khá tương đồng với các quy định chung về bảo vệ quyền đối với NHHH theo pháp luật Việt Nam, nhưng so với Việt Nam thì các biện pháp, chế tài theo pháp luật Lào vẫn còn gặp nhiều bất cập và chưa phát huy được hiệu quả khi áp dụng và triển khai các quy định này trên thực tế do pháp luật Lào còn thiếu các quy định cụ thể, chi tiết liên quan đến từng biện pháp, chế tài.

*3.4.3.Thực trạng các cơ quan bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Cơ quan đóng vai trò quan trọng nhất trong việc quản lý nhà nước về SHTT cũng như bảo vệ quyền SHTT là Cục SHTT Lào. Ở địa phương là do Sở khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố đảm nhiệm. Ngoài ra, còn có các cơ quan khác như: Sở thương mại, Sở tài chính, Sở nông nghiệp, Cảnh sát và Ủy ban nhân dân các cấp nhưng hiện nay pháp luật chưa phân định thẩm quyền một cách cụ thể. Các cơ quan này chủ yếu đóng vai trò hỗ trợ trong việc bảo vệ quyền SHTT nói chung và NHHH riêng mà không phải là các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính liên quan đến hành vi vi phạm NHHH.

Nhìn chung, pháp luật Lào quy định đầy đủ các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền đối với NHHH như tòa án và các cơ quan quản lý nhà nước về SHTT. Nhưng việc bảo vệ quyền đối với NHHH vẫn có nhiều hạn chế và thiếu hiệu quả so với quy định của pháp luật Việt Nam.

## Chương 4: Kiến nghị và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực thực hiện pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa từ kinh nghiệm của Việt Nam

### 4.1. Quan điểm, yêu cầu, định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa

Trong phần này tác giả trình bày và đưa ra quan điểm, yêu cầu và định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo hộ NHHH đối với Lào. Theo đó, Lào cần hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo lập môi trường pháp lý đáp ứng tiêu chí đầy đủ và hiệu quả về bảo hộ NHHH theo yêu cầu của Hiệp định TRIPs. Phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật một cách đầy đủ, toàn diện, rõ ràng, minh bạch phù hợp với thông lệ quốc tế. Phải sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể hóa một số khía cạnh pháp lý về NHHH.

Ngoài ra, các chế tài áp dụng đối với hành vi vi phạm quyền đối với NHHH phải đủ mạnh để răn đe các hành vi vi phạm tiếp diễn, chức năng thẩm quyền của các cơ quan bảo vệ NHHH phải được pháp luật phân định, phân công một cách rõ ràng. Bên cạnh đó, Lào cũng cần sớm gia nhập vào một số các điều ước quốc tế quan trọng về đăng ký quốc tế NHHH.

### 4.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa

#### *4.2.1. Hoàn thiện pháp luật liên quan đến xác lập quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Liên quan đến xác lập quyền đối với NHHH theo quy định của pháp luật Lào, cần hoàn thiện một số điểm sau: bổ sung quyền đăng ký NHHH của các chủ thể xin đăng ký bảo hộ NHHH; bổ sung nguyên tắc nộp đơn đầu tiên; bổ sung thủ tục công bố đơn và phản đối đơn đăng ký NHHH; bổ sung thời hạn xử

lý đơn đăng ký; tham gia vào công ước quốc tế về đăng ký NHHH; và bổ sung thủ tục công nhận nhãn hiệu nổi tiếng.

*4.2.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về nội dung quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Việc hoàn thiện quy định pháp luật về nội dung quyền đối với NHHH Lào phải được tiến hành theo quan điểm sau: bổ sung quyền định đoạt của chủ sở hữu NHHH; bổ sung thêm quy định về trường hợp quyền tồn tại trước của chủ sở hữu NHHH chưa được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và bổ sung quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu nổi tiếng.

*4.2.3. Hoàn thiện pháp luật quy định về bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Để làm cho công tác bảo vệ quyền đối với NHHH một cách hiệu quả hơn, pháp luật Lào cần phải bổ sung các vấn đề chính sau:

Trước hết, pháp luật Lào cần bổ sung quy định về hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH, pháp luật cần phải quy định điều khoản riêng biệt đối với hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH để có cách hiểu thống nhất.

Các biện pháp, chế tài bảo vệ NHHH cần phải hoàn thiện sau:

- *Biện pháp dân sự*

Luật SHTT Lào phải bổ sung các quy định cụ thể về nguyên tắc xác định thiệt hại và căn cứ để xác định mức bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra.

- *Biện pháp hành chính*

Phải ban hành các văn bản cụ thể hướng dẫn về việc giải quyết hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH để làm cơ sở cho các cơ quan chức năng trong việc thực hiện nghĩa vụ quyền hạn của mình. Trước hết, phải bổ sung các quy định về hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH; thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm; hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả; trình tự, thủ tục xử phạt và các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính.

Tăng mức xử phạt vi phạm hành chính lên đủ mạnh để có thể ngăn chặn hành vi xâm quyền đối với NHHH.

- *Biện pháp hình sự*

Phải bổ sung những tội danh cụ thể liên quan đến hành vi sản xuất, lưu thông, buôn bán hàng hóa giả mạo về NHHH và phải nêu rõ những yếu tố, mục đích, động cơ, quy mô…

Bổ sung và có những sửa đổi thích hợp đối với trường hợp quy định tại Điều 145 Luật SHTT 2011 về hành vi xâm phạm quyền SHTT bị xử lý hình sự.

Tăng mức hình phạt hình sự đủ mạnh, có tính răn đe và phòng ngừa hành vi xâm phạm đối với hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH.

- *Biện pháp kiểm soát hàng hóa tại biên giới*

Phải bổ sung thẩm quyền của cơ quan hải quan như: hải quan phải có quyền đương nhiên hoặc quyền chủ động trong việc ra quyết định tạm dừng hàng hóa xuất nhập khẩu xâm phạm quyền đối với NHHH. Đồng thời, hải quan phải có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hàng hóa xâm phạm đó và áp dụng các biện pháp chế tài khác như: tịch thu tang vật phương tiện được sử dụng vào việc vi phạm, buộc loại bỏ yếu tố vi phạm, buộc tiêu hủy…

*4.2.4. Hoàn thiện hệ thống các cơ quan bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu hàng hóa*

Lào cần phải hoàn thiện về các cơ quan bảo vệ quyền đối với NHHH như sau:

Cần phân định rõ nhiệm vụ quyền hạn, phạm vi của từng cơ quan cũng như cách thức phối hợp giữa các cơ quan này với nhau trong việc xử lý các hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH.

Tăng cường tổ chức, bộ máy, cán bộ và cơ sở vật chất cho các cơ quan bảo vệ NHHH. Ngoài ra, cần phải thành lập các đơn vị chuyên môn trong lực lượng các cơ quan bảo vệ và tăng cường lực lượng cán bộ thực thi với số lượng thích hợp.

Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách cho các cơ quan bảo vệ NHHH từ Trung ương đến địa phương bằng cách huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn một cách thường xuyên và liên tục cho các cán bộ đầu mối trong việc bảo vệ NHHH.

Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan bảo vệ NHHH với nhau và với các doanh nghiệp, các chủ sở hữu NHHH.

Về lâu dài, phải xây dựng và nâng cao nhận thức xã hội về việc bảo hộ NHHH.

## 4.3. Kinh nghiệm của Việt Nam trong việc bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa

Trong phần này tác giả luận án trình bày về kinh nghiệm của Việt Nam về việc bảo hộ NHHH để làm cơ sở cho việc hoàn thiện và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo hộ NHHH của Lào. Các kinh nghiệm đó bao gồm:

- Kinh nghiệm trong việc ban hành văn bản pháp luật về bảo hộ NHHH;

- Kinh nghiệm trong việc xáp lập quyền đối với NHHH;

- Kinh nghiệm trong việc bảo vệ quyền đối với NHHH;

- Kinh nghiệm trong việc nâng cao nhận thức cửa xã hội về bảo hộ NHHH.

### 4.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa ở Lào

Tác giả luận án trình bày và đưa ra kiến nghị, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực thực hiện pháp luật về bảo hộ NHHH từ kinh nghiệm thực tiễn của Việt Nam để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo hộ NHHH ở Lào, bao gồm các giải pháp sau:

- Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về xác lập quyền đối với NHHH;
- Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về nội dung quyền đối với NHHH;
- Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền đối với NHHH;
- Giải pháp hoàn thiện hệ thống các cơ quan bảo vệ quyền đối với NHHH;
- Giải pháp nâng cao năng lực và kiến thức về SHTT;
- Giải pháp nâng cao nhận thức xã hội về bảo hộ NHHH.

# KẾT LUẬN

Thời đại hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, quyền SHTT nói chung và NHHH nói riêng đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế-xã hội của mỗi quốc gia. Có thể nói rằng, NHHH là một trong các yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển và sự thành đạt của các doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo hộ NHHH trong thời kỳ hội nhập này, Chính phủ Lào đã từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ NHHH nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo hộ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp và người tiêu dùng, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh và thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

Để được pháp luật bảo hộ một cách toàn diện, các doanh nghiệp phải đăng ký NHHH của mình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo trình tự, thủ tục quy định trong pháp luật hiện hành, ngoại trừ nhãn hiệu nổi tiếng. Sau khi được cơ quan nhà nước cấp văn bằng bảo hộ, chủ sở hữu NHHH sẽ có độc quyền trong việc sử dụng NHHH đối với hàng hóa hoặc dịch vụ của mình thuộc danh mục đăng ký kèm theo NHHH đó. Ngoài ra, chủ sở hữu NHHH còn có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ NHHH khi có hành vi vi phạm của chủ thể khác gây ra. Ngoài ra, chủ sở hữu NHHH còn có quyền định đoạt đối với NHHH của mình. Nhưng theo quy định của pháp luật Lào về thủ tục xác lập quyền đối với NHHH vẫn còn nhiều bất cập làm cho tỷ lệ đơn đăng ký NHHH tại Lào chỉ đạt với số lượng rất khiêm tốn. Ngoài ra, quyền khai thác lợi ích kinh tế từ việc bảo hộ NHHH mang lại cho chủ sở hữu NHHH vẫn còn chưa được pháp luật đề cập đến.

Như chúng ta biết, xác lập quyền đối với NHHH là bước đầu tiên và rất quan trọng trong việc bảo hộ NHHH, nhưng việc xác lập quyền đó chẳng mang lại lợi ích kinh tế gì nếu thiếu đi hệ thống bảo vệ NHHH một cách hiệu quả. Bảo vệ

NHHH có hiệu quả hay không phụ thuộc rất nhiều vào sự đầy đủ, chi tiết của các quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức xử lý đối với hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH.

Hoạt động bảo vệ NHHH ở Lào đã có nhiều diễn biến tích cực hơn, điều này thể hiện rõ trong việc liên tục sửa đổi bổ sung Luật SHTT Lào trong thời gian qua. Đây là minh chứng rõ rệt về sự quan tâm của Chính phủ Lào tới sự phát triển và tầm quan trọng của hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền SHTT nói chung và NHHH nói riêng. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng cho thấy để đáp ứng được yêu cầu trong thời ký hội nhập kinh tế quốc tế và đáp ứng được tính đầy đủ và hiệu quả theo Hiệp định TRIPs thì hệ thống pháp luật của Lào vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập cần phải được khắc phục sau:

- *Thứ nhất*: Các quy định pháp luật về bảo hộ NHHH còn chưa đầy đủ và thiếu tính cụ thể.

- *Thứ hai*: Chưa phân định rõ ràng thẩm quyền của các cơ quan bảo vệ NHHH cũng như trình tự, thủ tục về việc xử lý hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH còn thiếu trong quy định pháp luật.

- *Thứ ba*: Chế tài đối với hành vi xâm phạm quyền đối với NHHH còn thiếu rõ ràng, minh bạch và mức hình phạt còn thấp chưa đủ để răn đe và ngăn chặn hành vi xâm phạm.

- *Thứ tư*: Năng lực của các cán bộ có thẩm quyền trong việc bảo vệ NHHH vẫn còn nhiều hạn chế.

- *Thứ năm*: Nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của việc bảo hộ NHHH còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật còn yếu.

Để khắc phục tình trạng trên, việc hoàn thiện pháp luật về bảo hộ NHHH có ý

nghĩa rất quan trọng đối với Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Đặc biệt là việc thực hiện cam kết quốc tế về bảo hộ quyền SHTT một cách toàn diện và hiệu quả theo nhu cầu của Hiệp định TRIPs. Trên cơ sở đó, tạo lập môi trường pháp lý minh bạch, thông thoáng và tương đồng với pháp luật SHTT của các nước trong khu vực và thế giới.

Để đảm bảo được quyền và lợi ích thiết thực của chủ sở hữu NHHH, các biện pháp thực thi như: biện pháp dân sự, hình sự, hành chính phải được sửa đổi bổ sung và hoàn thiện một cách thích hợp để làm cho các thủ tục và hình thức quy định đối với việc bảo hộ NHHH một cách đơn giản, không tốn kém và nhanh chóng. Các cơ quan thực thi phải được phân định thẩm quyền một cách rõ ràng, tránh tình trạng chồng chéo trong quá trình thực thi trên thực tiễn. Hơn nữa, các chế tài phải đủ mạnh để răn đe và ngăn chặn việc xâm phạm tiếp diễn.

Năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các cán bộ có thẩm quyền trong hoạt động thực thi phải được nâng cao. Ngoài ra, ý thức pháp luật về bảo hộ NHHH cho các chủ thể sản xuất kinh doanh, nhận thức của toàn thể xã hội đối việc bảo hộ quyền SHTT cần phải được nâng cao và tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, bằng nhiều biện pháp, phương tiện khác nhau.

Lào cần phải tăng cường hợp tác quốc tế, học hỏi kinh nghiệm với các nước tiên phong về việc xây dựng hệ thống pháp luật bảo hộ quyền SHTT trong khu vực và thế giới, đặc biệt là kinh nghiệm thực tiễn của Việt Nam đã trải qua, từ đó rút ra bài học trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo hộ quyền SHTT của Lào.